

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 04-5-2026

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cương Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lâm Thị Xuân Hiền

2/ Bà Nguyễn Thị Huệ

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Kim Xa - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 217/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 351/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 403/2026/QĐST- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1992 (*đề nghị vắng mặt*)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: **Mai Phú Y**, sinh năm 1992 (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Chị và anh Mai Phú Y tự nguyện tiến tới hôn nhân do quen biết tìm hiểu được 01 năm, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ (cũ) vào ngày 26/02/2021. Vợ chồng ly thân từ năm 2023 nguyên nhân do anh Y không quan tâm chăm lo gia đình nhiều lần chị khuyên và vợ chồng có hàn gắn tình cảm nhưng anh Y không thay đổi.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, xin ly hôn với Mai Phú Y.

Về con chung: có con chung là cháu Mai Phú N1, sinh ngày 18/5/2022 hiện nay do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi dưỡng con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và chị yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung, riêng, nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn quá trình giải quyết dù đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Mai Phú Y.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N2 đề nghị vắng mặt.

Bị đơn anh Mai Phú Y vắng mặt lần 02 không rõ lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn; về con chung; giao cháu con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn cấp dưỡng nuôi con theo quy định; về tài sản và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng: theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đây là vụ án về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Mai Phú Y có nơi cư trú tại: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cần Thơ theo quy định tại Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị N2 đề nghị vắng mặt và bị đơn anh Y vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị N2 và anh Y là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn chị N2 cho rằng nguyên nhân do anh Y không quan tâm chăm lo gia đình nhiều lần chị khuyên và vợ chồng có hàn gắn tình cảm nhưng anh Y không thay đổi. Quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Y nhiều lần để tham gia tố tụng về yêu cầu xin ly hôn của anh Y, nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị

N2 cho thấy anh Y đã bỏ mặc cuộc hôn nhân này cho chị N2 tự mình giải quyết và xét thấy mâu thuẫn giữa chị N2 và anh Y đã trầm trọng, cuộc sống chung đã không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị N2 được ly hôn với anh Y.

[3] Về con: theo lời khai của chị N2 thì vợ chồng có con chung là Mai Phú N1, sinh ngày 18/5/2022. Quá trình giải quyết vụ án cháu N1 đang sống ổn định với mẹ hơn nữa cháu N1 vẫn còn nhỏ tuổi cần có sự chăm sóc và giáo dục từ mẹ. Do đó, cần giao cháu N1 cho chị N2 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị N2, xét thấy mức cấp dưỡng mà chị N2 yêu cầu anh Y cấp dưỡng cho cháu N1 theo quy định pháp luật là phù hợp. Biết rằng, tại thời điểm xét xử thì tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người được cấp dưỡng cư trú của chị N2 là 4.140.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc anh Y phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu N1 mỗi tháng là 2.070.000 đồng (*1/2 mức lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú*) cho đến khi cháu N1 thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp.

[5] Về tài sản chung, riêng và nợ: chị N2 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: các đương sự phải chịu theo quy định.

[7] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, 227, 228, Điều 235, 238, 262, 264, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53, 56, 57, 59, 69, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị N được ly hôn với Mai Phú Y.

Về con chung: Giao cháu Mai Phú N1, sinh ngày 18/5/2022 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi),

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Mai Phú Y phải cấp dưỡng nuôi con

2.070.000đ/tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Mai Phú Y, không ai được cản trở anh Y thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền tạm nộp án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 0009986 ngày 18/11/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Anh Mai Phú Y phải chịu án phí cấp dưỡng 300.000 (*ba trăm ngàn đồng*)

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày công bố bản án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND KV 4 – Cần Thơ;
- THADS TP. Cần Thơ;
- UBND xã Trung Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Cương Lĩnh

